

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thị xã Hồng Lĩnh,
tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2045, tỉ lệ 1/10.000**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 08/11/2022 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng; Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND ngày 08/10/2024 của UBND tỉnh ban hành quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch xây dựng, quản lý kiến trúc, cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 13/02/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Nhiệm vụ khảo sát địa hình, lập điều chỉnh Quy hoạch chung thị xã Hồng Lĩnh đến năm 2045, tỉ lệ 1/10.000; Quyết định số 1487/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung thị xã Hồng Lĩnh đến năm 2045, tỉ lệ 1/10.000;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 156/SXD-QHKT₉ ngày 09/6/2025 và Văn bản số 2822/SXD-QHKT₉ ngày 17/6/2025 (trên cơ sở đề nghị

của UBND thị xã Hồng Lĩnh tại Tờ trình số 62/TTr-UBND ngày 15/5/2025 và Văn bản số 1293/UBND-KTHTĐT ngày 16/6/2025);

Thực hiện Kết luận của UBND tỉnh tại cuộc họp ngày 19/6/2025 (Thông báo số 323/TB-UBND ngày 19/6/2025 của UBND tỉnh).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000 với các nội dung sau:

1. Tên đồ án: Điều chỉnh Quy hoạch chung thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000.
2. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: UBND thị xã Hồng Lĩnh.
3. Đơn vị tư vấn: Liên danh Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia và Trung tâm Hỗ trợ phát triển khoa học kỹ thuật.
4. Thành phần bản vẽ:

STT	Bản vẽ	Tỷ lệ
1	Sơ đồ vị trí và mối liên hệ vùng	
2	Bản đồ hiện trạng sử dụng đất, kiến trúc cảnh quan và hạ tầng xã hội	1/10.000
3	Bản đồ hiện trạng hạ tầng kỹ thuật và môi trường	1/10.000
4	Bản đồ đánh giá đất xây dựng	1/10.000
5	Sơ đồ cơ cấu phát triển đô thị	
6	Bản đồ định hướng phát triển không gian đô thị	1/10.000
7	Bản đồ quy hoạch sử dụng đất theo các giai đoạn quy hoạch	1/10.000
8	Bản đồ định hướng phát triển hệ thống giao thông	1/10.000
9	Bản đồ định hướng chuẩn bị kỹ thuật	1/10.000
10	Bản đồ định hướng hệ thống cấp nước	1/10.000
11	Bản đồ định hướng cung cấp năng lượng	1/10.000
12	Bản đồ định hướng thoát nước thải và xử lý nước thải, quản lý chất thải rắn, nghĩa trang	1/10.000
13	Bản đồ định hướng hạ tầng viễn thông thụ động	1/10.000
14	Các Bản vẽ thiết kế đô thị	

5. Phạm vi, ranh giới và quy mô lập quy hoạch

- Phạm vi quy hoạch: Toàn bộ diện tích hành chính của thị xã Hồng Lĩnh (gồm 05 phường: Bắc Hồng, Nam Hồng, Đậu Liêu, Đức Thuận, Trung Lương và 01 xã Thuận Lộc).

- Ranh giới:

+ Phía Bắc giáp huyện Nghi Xuân;

- + Phía Nam giáp huyện Can Lộc;
- + Phía Đông giáp huyện Nghi Xuân và huyện Can Lộc;
- + Phía Tây giáp huyện Đức Thọ và huyện Can Lộc.
- Quy mô khu vực quy hoạch: 5.897,3 ha.

6. Mục tiêu

- Cụ thể hoá định hướng phát triển đô thị Việt Nam, chiến lược phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Hà Tĩnh, Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh, chiến lược phát triển kinh tế xã hội vùng.

- Nghiên cứu để điều chỉnh những điểm chưa phù hợp của quy hoạch chung thị xã Hồng Lĩnh đã được phê duyệt để đảm bảo phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

- Đầu tư phát triển, chỉnh trang và nâng cao chất lượng đô thị; có quy mô, kết cấu hạ tầng đồng bộ, từng bước hiện đại.

- Làm cơ sở để thực hiện công tác quản lý quy hoạch, triển khai các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn.

7. Tính chất

- Là một trong những đô thị trung tâm phía Bắc của tỉnh Hà Tĩnh về công nghiệp, văn hóa - xã hội, thương mại - dịch vụ - du lịch và đào tạo nghề.

- Là đầu mối giao thông quan trọng của tỉnh và liên kết vùng.

8. Các chỉ tiêu phát triển đô thị

a) Dân số quy hoạch:

- Đến năm 2030, dân số khu vực lập quy hoạch khoảng 65.700 người.
- Đến năm 2045, dân số khu vực lập quy hoạch khoảng 110.100 người.

b) Đất đai quy hoạch:

- Đến năm 2030, đất dân dụng khoảng 681,6 ha.
- Đến năm 2045, đất dân dụng khoảng 880,4 ha.

9. Định hướng phân khu

Chia khu vực quy hoạch thành 02 phân khu:

- Phân khu Bắc Hồng Lĩnh: gồm toàn bộ dân số và diện tích 03 phường: Trung Lương, Đức Thuận, Bắc Hồng.

- Phân khu Nam Hồng Lĩnh: gồm toàn bộ dân số và diện tích 02 phường Nam Hồng, Đậu Liêu và xã Thuận Lộc.

10. Định hướng phát triển không gian đô thị

10.1. Khu vực quy hoạch chia làm 04 vùng cảnh quan gồm:

- Vùng cảnh quan sinh thái núi Hồng: bao gồm toàn bộ quỹ đất rừng thuộc dãy núi Hồng Lĩnh; ưu tiên bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên, bảo vệ nguồn nước, phát triển du lịch sinh thái, tâm linh, du lịch trải nghiệm.

- Vùng cảnh quan sinh thái sông La: ưu tiên bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên, phát triển và hiện đại hoá các mô hình sản xuất nông nghiệp ven sông kết hợp năng lượng tái tạo; phát triển du lịch đường sông, du lịch trải nghiệm nông nghiệp.

- Vùng cảnh quan sinh thái sông Minh (sông Nghèn, Kênh Nhà Lê): ưu tiên cải tạo chỉnh trang các khu dân cư theo mô hình đô thị sinh thái; phát triển và hiện đại hoá các mô hình sản xuất nông nghiệp.

- Vùng đô thị tập trung: ưu tiên nâng cao hiệu quả khu vực hiện hữu; tăng cường giao thông đối ngoại; phát triển các cụm công nghiệp tập trung, trở thành khu đô thị trung tâm.

10.2. Trục động lực

Đặt hướng phát triển trọng tâm theo 03 trục động lực gồm:

- Quốc lộ 1: là trục giao thông quốc gia hướng Bắc – Nam, đóng vai trò là trục đối ngoại quan trọng hình thành đô thị; liên kết phát triển các chức năng đô thị tổng hợp; liên kết chuỗi các trung tâm đô thị, lan toả ảnh hưởng của đô thị về hướng Bắc và Nam.

- Quốc lộ 8: là trục giao thông quốc gia hướng Đông – Tây, kết nối đô thị với Khu kinh tế cửa khẩu Cầu Treo; là con đường cửa ngõ, kết nối trung tâm đô thị với đường cao tốc Bắc Nam.

- Quốc lộ 8B: là trục giao thông quốc gia hướng Bắc – Nam, song song Quốc lộ 1; là trục phát triển công nghiệp; trong tương lai, trục này sẽ có thêm vai trò liên kết phát triển du lịch.

11. Quy hoạch sử dụng đất

Diện tích đất tự nhiên thị xã Hồng Lĩnh là 5.897,3 ha:

- Đến năm 2030: đất dân dụng khoảng 681,6 ha chiếm 11,56% tổng diện tích quy hoạch; đất ngoài dân dụng khoảng 1.674,1 ha chiếm 28,39% tổng diện tích quy hoạch; đất khác khoảng 3.546,5 ha chiếm 60,05% tổng diện tích quy hoạch.

- Đến năm 2045: đất dân dụng khoảng 880,4 ha chiếm 14,93% tổng diện tích quy hoạch; đất ngoài dân dụng khoảng 2.740,6 ha chiếm 46,47% tổng diện tích quy hoạch; đất khác khoảng 2.276,4 ha chiếm 38,6% tổng diện tích quy hoạch.

12. Định hướng hạ tầng kỹ thuật

12.1. Hệ thống cao độ nền và thoát nước mặt

a) Định hướng cao độ nền

- Đối với khu vực xây mới:

+ Khu công nghiệp cao độ nền xây dựng nhỏ nhất $H_{min} \geq +3,5m$.

+ Khu vực nhà ở và các công trình xây dựng khác cao độ nền xây dựng nhỏ nhất: $H_{min} \geq 3,3m$

+ Khu vực công viên cây xanh cao độ nền nhỏ nhất $H_{min} \geq +2,7m$.

+ Khu vực lưu trữ, điều tiết nước mưa, thích ứng với lũ: chỉ cải tạo cục bộ từng công trình đạt cao độ từ $2,7 \div 3,3m$; bố trí dải cây xanh mặt nước để thoát lũ, tăng hệ số mặt phủ.

- Đối với khu vực cải tạo:

+ Với những khu vực có mật độ xây dựng thưa thoáng, các lõi trũng có cao độ nền $< 2,8m$, dự kiến tôn nền lên cao trình tối thiểu $> 3,0m$ để tránh ngập úng và hài hoà với những công trình hiện có, đảm bảo không làm cản trở tới hướng thoát chung của các khu vực xung quanh.

+ Với những khu vực có cao độ nền $> 3,3m$ có thể cải tạo nền để phù hợp cho thoát nước, tuy nhiên không tác động xấu tới việc thoát nước chung.

b) Định hướng thoát nước mặt

- Đối với khu vực đô thị tập trung: Sử dụng hệ thống thoát nước riêng; xây dựng đồng bộ mạng lưới thoát nước, kết hợp với các cống tiêu khi mưa lớn. Tăng cường hệ thống mương hở thu nước ven chân núi, liên kết với hệ thống mương, cống dẫn nước từ núi xuống sông, nhằm tránh ngập cục bộ đô thị khi mưa lớn.

- Đối với khu vực dân cư phân tán: Khu dân cư hiện hữu sử dụng hệ thống thoát nước nửa riêng (nước thải xử lý tại chỗ theo từng cụm công trình). Bố trí các hồ điều hòa tại khu vực xử lý nước thải để phòng sự cố và dự trữ nước tưới.

12.2. Hệ thống giao thông

a) *Đường sắt*: có tuyến đường sắt tốc độ cao Bắc – Nam đi qua đô thị với chiều dài khoảng 9,5km.

b) Đường thủy:

Phát triển tuyến đường thủy sông Minh, kênh 19/5 đáp ứng nhu cầu đi lại của các tàu thuyền; bố trí 5 bến thủy nội địa: Bến chợ Hồng Lĩnh, Bến Con Độ, Bến Hồng Nguyệt thuộc Sông Nghèn; Bến Đê Bán thuộc tuyến nhánh sông Lam; Bến Đậu Liêu thuộc tuyến nhánh sông Nghèn.

c) Đường bộ đối ngoại:

T T	Tên đường	Mặt cắt	Bề rộng (m)				
			Lòng đường chính	Dải phân cách	Lòng đường gom	Hệ đường	Tổng bề rộng
1	Đường đối ngoại	Hai bên tuyến đường sắt tốc độ cao: + Đường phía Tây	15	0	0	4+1	20

T T	Tên đường	Mặt cắt	Bề rộng (m)				
			Lòng đường chính	Dải phân cách	Lòng đường gom	Hè đường	Tổng bề rộng
		+ Đường phía Đông	15	0	0	4+1	20
		Quốc lộ 1 (mặt cắt MC 7-7)	10,5x2	4	0	8x2	41
2		Quốc lộ 1 (mặt cắt MC7*-7*)	15x2	3x3	7,5x2	8x2	70
3		Quốc lộ 8B (MC 2-2)	11,5x2	8x2+3	7x2	8x2	72
4		Quốc lộ 8 (MC 8-8)	10,5x2	3	0	5,5x2	35
5	Đường giao thông nội thị	Đường 70 (MC 3-3)	12x2	10+3x2	7x2	8x2	70
6		Đường 60 (MC 4-4)	10,5x2	2,5x2+3	7,5x2	8x2	60
7		Đường 55m (MC 5-5)	10,5x2	3+0,5x2	7x2	8x2	55
8		Đường 50m (MC 6-6)	14x2	6	0	8x2	50
9		Đường 35m (MC 8-8)	10,5x2	3	0	5,5x2	35
11	Đường giao thông nội thị	Đường 35m (MC8*-8*)	16	0	0	9,5x2	35
		Đường 25m (MC 9-9)	14	0	0	5,5x2	25
		Đường 30m (MC9*-9*)	7,5x2	5	0	5x2	30
		Đường 18-20m (MC 10-10)	9	0	0	(4,5-5,5)x2	18-20
		Đường 16m (MC 11-11)	7	0	0	4,5x2	16
		Đường 15-15,5m (MC 12-12)	7-7,5	0	0	4x2	15-15,5

- Bến xe khách: Đến năm 2030 giữ nguyên bến xe hiện tại và đến năm 2045 xây dựng một bến xe mới có diện tích khoảng 3,7 ha và cải tạo bến xe hiện hữu.

12.3. Hệ thống cấp nước

- Tổng nhu cầu cấp nước đến năm 2030 khoảng 23.000 m³/ngđ; đến năm 2045 khoảng 42.000 m³/ngđ.

- Phân vùng cấp nước

+ Vùng I: nguồn nước chính là Nhà máy nước hồ Thiên Tượng và hồ Khe Dọc (tổng công suất $8.000\text{m}^3/\text{ngđ}$). Bao gồm: khu vực dân cư hiện trạng dọc 2 bên đường Quang Trung. Giới hạn phía tây vùng I là đường trục Bắc - Nam quy hoạch mới.

+ Vùng II: nguồn nước chính là Nhà máy nước hồ Đá Bạc (công suất $10.000\text{ m}^3/\text{ngđ}$). Bao gồm: khu vực công nghiệp phía đông, một phần khu vực dân cư phía Đông Nam, một phần khu công nghiệp phía nam và khu vực đô thị mới phía nam đường Phan Kính.

+ Vùng III: nguồn nước chính là Nhà máy nước quy hoạch sử dụng nguồn nước sông La - sông Lam (công suất $25.000\text{m}^3/\text{ngđ}$). Bao gồm: khu vực công nghiệp phía Bắc, khu vực dân cư hiện trạng và đô thị mới phía Tây, một phần khu vực sản xuất công nghiệp phía Nam.

- Đối với Khu công nghiệp Bắc Hồng Lĩnh: quy hoạch nhà máy nước với công suất theo nhu cầu để phục vụ cho khu công nghiệp, nguồn nước dự kiến từ sông La - sông Lam hoặc kênh Ngàn Trươi...; đồng thời có thể sử dụng nguồn nước từ các nhà máy nước hiện trạng và nhà máy nước quy hoạch trên địa bàn.

12.4. Hệ thống cung cấp năng lượng

- Nguồn điện:

+ Trạm 110kV Hồng Lĩnh công suất 40 MVA; đến năm 2045 nâng lên công suất 2x40 MVA.

+ Trạm 110kV Can Lộc công suất 25 MVA.

+ Đến năm 2045 xây dựng mới các trạm biến áp 110kV KCN Nam Hồng Lĩnh - Bắc Can Lộc 4x63MVA; trạm biến áp Can Lộc 2 công suất 25MVA - 110/35/22kV.

- Lưới điện:

+ Mạng lưới 220kV, 110kV hiện trạng giữ nguyên, đảm bảo hành lang cách ly; cải tạo đường dây 110kV Can Lộc - Hồng Lĩnh.

+ Xây dựng mới các tuyến đường dây 110kV cấp điện cho khu vực Nam Hồng Lĩnh - Bắc Can Lộc (đầu nối chuyển tiếp trên đường dây 110kV Thạch Linh, Can Lộc, Hồng Lĩnh; mở rộng ngăn lộ tại các TBA 110kV).

+ Lưới trung áp sẽ từng bước cải tạo về cấp điện áp 22kV phù hợp với mật độ phụ tải và đảm bảo tiêu chuẩn, theo lộ trình của ngành điện.

12.5. Hệ thống hạ tầng viễn thông thụ động

- Dự báo nhu cầu mạng: khu vực nằm trong hệ thống viễn thông của tỉnh, được đảm bảo về dung lượng cũng như lưu lượng thuê bao khi có nhu cầu. Nhu cầu toàn khu vực khoảng 80.000 thuê bao.

- Trạm chuyển mạch: Nâng cấp trạm tổng đài cho toàn đô thị với dung lượng 80.000 lines.

- Truyền dẫn: Sử dụng các tuyến cáp quang từ trạm chuyển mạch mới. Tuyến cáp quang này sử dụng loại FLX-600A (Quang), hạ ngầm trên vỉa hè, độ

sâu trong hào cáp, khoảng cách đến chân các công trình phải đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật.

- Xây dựng hệ thống công bề theo nguyên tắc tổ chức mạng ngoại vi và có khả năng cho các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông khác cùng sử dụng để phát triển dịch vụ.

- Hạ ngầm tất cả các loại cáp xuống vỉa hè trên các đường từ cấp phân khu vực trở lên, để đảm bảo chất lượng thông tin, mỹ quan đô thị và đồng bộ với các cơ sở hạ tầng khác nhằm tiết kiệm chi phí khi thi công.

- Đầu tư xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng di động chất lượng cao (4G/5G/...) trên toàn khu vực. Ưu tiên xây dựng cột ăng ten loại A1, A1b và cột ăng ten, cột đa năng thân thiện môi trường tại khu vực đô thị.

12.6. Hệ thống thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang

a) Hệ thống thoát nước thải

Hệ thống thoát nước thải là hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn. Nước thải sinh hoạt được thu gom bằng hệ thống cống tự chảy D300-500 và các trạm bơm chuyển tiếp dẫn nước thải về các trạm xử lý tập trung theo từng lưu vực thoát nước. Trên cơ sở nền địa hình, dự kiến chia thành 5 lưu vực thoát nước chính:

- + Lưu vực 1: phía Nam giáp Quốc lộ 8, phía Bắc giáp sông La, phía Đông giáp Quốc lộ 1, phía Tây giáp huyện Đức Thọ; nước thải thu về hồ sinh học số 1. Trong giai đoạn ngắn hạn, tiếp tục xử lý tại hồ sinh học. Giai đoạn dài hạn, thay thế hồ sinh học số 1 bằng Trạm xử lý sinh học số 1 (công suất dự kiến: 10.000 m³/ngđ).

- + Lưu vực 2: phía Bắc giáp Quốc lộ 8, phía Nam giáp đường Nguyễn Thiếp và đường quy hoạch, phía Đông giáp Quốc lộ 1, phía Tây giáp huyện Đức Thọ; nước thải thu về hồ sinh học số 2. Ngắn hạn duy trì xử lý tại hồ sinh học. Giai đoạn dài hạn thay thế hồ sinh học số 2 bằng Trạm xử lý sinh học số 2 (công suất dự kiến: 8.000 m³/ngđ).

- + Lưu vực 3: phía Bắc giáp đường Nguyễn Thiếp và Kinh Dương Vương, phía Tây và Nam giáp đường Lê Hữu Trác, phía Đông giáp QL.1; nước thải được thu về hồ sinh học số 3. Trong giai đoạn ngắn hạn, duy trì xử lý tại hồ sinh học. Giai đoạn dài hạn thay thế hồ sinh học số 3 bằng Trạm xử lý sinh học số 3 (công suất dự kiến: 10.000 m³/ngđ).

- + Lưu vực 4: phía Bắc đường quy hoạch và phía Đông giáp đường Lê Hữu Trác, phía Tây và Nam giáp huyện Can Lộc; nước thải được thu về Trạm xử lý sinh học số 4 (công suất dự kiến: 5.000 m³/ngđ).

- + Lưu vực 5: phía Bắc giáp huyện Nghi Xuân, phía Tây giáp núi Hồng Lĩnh, phía Đông giáp huyện Can Lộc, phía Nam giáp QL.1; nước thải được thu về Trạm xử lý sinh học số 5 (công suất dự kiến: 5.000 m³/ngđ).

b) Quản lý chất thải rắn

- Xây dựng 2 trạm trung chuyển chất thải rắn phía Bắc và phía Nam, diện tích khoảng 0,25ha.

- Giai đoạn 2023-2025: đóng cửa khu xử lý rác hiện trạng tại phường Nam Hồng.

- Giai đoạn sau 2025: chất thải rắn trên địa bàn thị xã Hồng Lĩnh sẽ được thu gom, tập kết tại các điểm trung chuyển, sau đó được đưa đến nhà máy xử lý tập trung xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên.

c) Quản lý nghĩa trang

- Các nghĩa trang hiện hữu sẽ được khoanh vùng, cải tạo: nghĩa trang Nhà Nghè phường Trung Lương; nghĩa trang Ba Đại, Nhà Ngoi, Cồn Mồ phường Đức Thuận; nghĩa trang Cồn Vạc, phường Nam Hồng; nghĩa trang Hàng Cây, phường Đậu Liêu. Các nghĩa địa nhỏ lẻ sẽ đóng cửa để thực hiện quy hoạch.

- Mở rộng nghĩa trang Nhà cao để bố trí nghĩa trang tập trung cho đô thị.

Điều 2. UBND thị xã Hồng Lĩnh (cơ quan tổ chức lập quy hoạch), Sở Xây dựng (cơ quan thẩm định, đề xuất) chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh và cơ quan thanh tra, kiểm tra về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, nội dung thẩm định, sự phù hợp với các quy định pháp luật của kiến nghị, đề xuất tại các Văn bản trình, thẩm định nêu trên.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

- Giao UBND thị xã Hồng Lĩnh ban hành quy định quản lý theo đồ án quy hoạch; tổ chức công bố công khai đồ án quy hoạch; thực hiện quản lý quy hoạch, quản lý đất đai theo đúng quy định hiện hành.

- Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi, hướng dẫn UBND thị xã Hồng Lĩnh triển khai thực hiện quy hoạch, kịp thời tham mưu, đề xuất UBND tỉnh các nội dung liên quan.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch UBND thị xã Hồng Lĩnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, XD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Bá Hà